

## KẾ HOẠCH

### Tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật của địa phương

Thực hiện Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là QPPL), Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL, Chương trình số 22-CTr/TU ngày 13/4/2026 của Tỉnh ủy Quảng Trị về công tác lãnh đạo việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật năm 2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổng rà soát văn bản QPPL của địa phương như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Xác định nội dung các công việc, thời hạn, sản phẩm, tiến độ hoàn thành; trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã trong việc tổ chức tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của địa phương theo Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

##### 2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải bám sát các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 2092/NQ-UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 05/QĐ-BCĐ ngày 10/4/2026 của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm về kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Bảo đảm việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện và sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan để thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL của địa phương được kịp thời, hiệu quả và chất lượng.

#### II. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

##### 1. Đối tượng và phạm vi rà soát

Các văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành (bao gồm của tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị (cũ) và tỉnh Quảng Trị (mới)) còn hiệu lực hoặc chưa có hiệu lực tính đến hết ngày 31/10/2026.

##### 2. Nội dung công việc

*a) Tổ chức truyền thông, thông tin rộng rãi về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát, giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL*

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Sản phẩm: Các tin bài thông tin về mục đích, yêu cầu, vai trò, ý nghĩa, tình hình, kết quả tổng rà soát, giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL được đăng tải trên Công Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan và các hình thức phù hợp khác.

***b) Ban hành văn bản hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL (nếu có)***

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tổng rà soát.
- Sản phẩm: Các văn bản hướng dẫn, trao đổi, cho ý kiến xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL (nếu có).

***c) Tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL do Bộ Tư pháp tổ chức***

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo kế hoạch tổ chức của Bộ Tư pháp.
- Sản phẩm: Kết quả tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL do Bộ Tư pháp tổ chức.

***d) Tổ chức rà soát, xây dựng Báo cáo tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu***

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành đã tham mưu UBND tỉnh và HĐND tỉnh ban hành văn bản QPPL; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện:

+ Báo cáo tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tư pháp tổng hợp **trước ngày 20/6/2026**.

+ Báo cáo chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã gửi Sở Tư pháp tổng hợp **trước ngày 20/10/2026**; đồng thời tiếp tục cập nhật và gửi kết quả tổng rà soát (nếu có thay đổi, bổ sung) đến hết ngày 31/10/2026 và gửi Sở Tư pháp để tổng hợp chậm nhất **ngày 01/11/2026**.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo rà soát chính thức của các sở, ban, ngành và UBND cấp xã.

***đ) Tổng hợp, xây dựng Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình triển khai, kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương***

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành đã tham mưu UBND tỉnh và HĐND tỉnh ban hành văn bản QPPL; UBND các xã, phường, đặc khu.
- Thời gian thực hiện:
  - + Trình dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình, sơ bộ kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương trình UBND tỉnh gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) **trước ngày 05/7/2026**.
  - + Trình dự thảo Báo cáo của UBND tỉnh chính thức kết quả tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương gửi Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Bộ Tư pháp) **trước ngày 05/11/2026**.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát sơ bộ và báo cáo rà soát chính thức của UBND tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện**

- Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban ngành và UBND cấp xã thực hiện các nội dung công việc tại Kế hoạch này.
- Các sở, ban, ngành triển khai thực hiện các công việc theo Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.
- UBND cấp xã căn cứ Kế hoạch này ban hành Kế hoạch tổng rà soát văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý hoàn thành trong tháng 4 năm 2026 và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

#### **2. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do ngân sách nhà nước đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có) và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tư pháp (Cơ quan thường trực BCD);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban pháp chế - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NC(Binh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Bảo**